Họ tên: _____ Ngày: _____ Điểm: _____

VPN tốt nhất cho doanh nghiệp

Đánh giá thực tế về bảo mật, khả năng mở rộng và quản trị tập trung của VPN doanh nghiệp.

TỔNG QUAN BÀI HỌC VỀ VPN TỐT NHẤT CHO DOANH NGHIỆP

NGƯỜI HỌC
TƯ CÁCH SINH VIÊN
Lộ trình Người bảo vệ mạng

AN TOÀN
TRẠNG THÁI KẾT NỐI
Che chắn các gói dữ liệu

HOẠT ĐỘNG
CHỐNG RÒ RỈ
Bảo vệ chống rò rỉ DNS và IPv6

Chào mừng bạn! Bộ hoạt động này hướng dẫn bạn về VPN cho doanh nghiệp và mạng truy cập từ xa. Bạn sẽ tìm hiểu các kiến trúc Zero Trust, đường hầm IPsec site-to-site, khung SASE, đăng nhập đa yếu tố và kiểm tra bảo mật điểm cuối.

CÁC ĐIỂM KIỂM TRA CỦA PHIẾU HỌC TẬP

- [ ] **Phần 1-4: Nắm vững VPN và cấu hình bảo mật mạng.**
- [ ] **Phần 5-7: Giải các câu đố ô chữ và tìm từ.**
- [ ] **Phần 8-9: Giải các nghiên cứu tình huống và thử thách mật thư.**
- [ ] **Phần 10: Xem lại các trang câu hỏi thường gặp cơ bản và nâng cao.**
- [ ] **Phần 11: Khám phá 10 sự thật thú vị trong thực tế.**
- [ ] **Thưởng: thử thách Nghĩ nhanh.**

Mở Hướng dẫn các VPN tốt nhất của VPN.com

URL: https://www.vpn.com/vi/vpn/vpn-tot-nhat-cho-doanh-nghiep/

Lộ trình học về VPN doanh nghiệp của bạn

- Xác định các nhà cung cấp VPN doanh nghiệp hàng đầu và các tính năng riêng cho nhóm của họ.
- Phân tích sự khác biệt giữa quyền riêng tư VPN tiêu dùng và các biện pháp kiểm soát quản trị doanh nghiệp.
- Phân biệt VPN truy cập từ xa và đường hầm doanh nghiệp giữa các site.

HƯỚNG DẪN VPN DOANH NGHIỆP

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và đúng/sai, hoàn thành các câu điền vào chỗ trống bằng ngân hàng từ, ghép các định nghĩa, rồi giải ô chữ và tìm từ. Hãy vận dụng kiến thức của bạn về các thiết lập truy cập từ xa cho doanh nghiệp. Kết thúc với hoạt động thưởng Nghĩ nhanh.

TRUY CẬP TỪ XA DOANH NGHIỆP VÀ BIÊN BẢO MẬT (GIỚI THIỆU)

Bảo mật truy cập từ xa của doanh nghiệp đòi hỏi chuyển từ các mô hình VPN dựa trên vành đai truyền thống sang kiến trúc Zero Trust. Áp dụng xác thực đa yếu tố (MFA) mạnh và các khung Secure Access Service Edge (SASE) giúp bảo vệ tài sản nhạy cảm trước các điểm cuối bị xâm phạm.

ĐỌC KỸ TỪNG ĐIỂM KIỂM TRA VÀ CHỌN HOẶC VIẾT CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG.

Điểm kiểm tra 1: Thử thách trắc nghiệm

1. Loại VPN doanh nghiệp nào kết nối toàn bộ mạng văn phòng với nhau?
   - A. VPN site-to-site
   - B. VPN truy cập từ xa
   - C. VPN dành cho người dùng cá nhân
   - D. Smart DNS

2. Lựa chọn nào được nêu bật là tốt nhất tổng thể cho các nhóm doanh nghiệp?
   - A. NordLayer
   - B. Surfshark
   - C. Proton VPN
   - D. Private Internet Access

3. Địa chỉ IP tĩnh chuyên dụng giúp các nhóm doanh nghiệp ngăn chặn điều gì?
   - A. Đưa địa chỉ IP vào danh sách đen
   - B. Tốc độ router giảm
   - C. Nén dữ liệu
   - D. Cập nhật client

4. Nhà cung cấp nào được nêu bật là tốt nhất cho hạ tầng chuyên dụng?
   - A. Proton VPN
   - B. NordLayer
   - C. Surfshark
   - D. Private Internet Access

5. Tính năng nào cung cấp bảng điều khiển quản trị tập trung để quản lý người dùng?
   - A. Kiểm soát quản trị
   - B. Chuyển tiếp cổng
   - C. Giả lập router
   - D. Split tunneling

Điểm kiểm tra 2: Thử thách Đúng hoặc Sai

6 Câu hỏi 6

6. VPN truy cập từ xa cho phép từng nhân viên kết nối từ bất cứ đâu.

○ Đúng ○ Sai

7 Câu hỏi 7

7. VPN dành cho người dùng cá nhân bảo vệ toàn bộ một tổ chức dưới một bảng quản trị.

○ Đúng ○ Sai

8 Câu hỏi 8

8. Địa chỉ IP riêng giữ lưu lượng của công ty tách biệt khỏi lưu lượng công cộng.

○ Đúng ○ Sai

9 Câu hỏi 9

9. Private Internet Access được nhấn mạnh là phù hợp nhất cho các doanh nghiệp lớn.

○ Đúng ○ Sai

10 Câu hỏi 10

10. SASE tích hợp định tuyến WAN với các khung bảo mật cung cấp qua đám mây.

○ Đúng ○ Sai

Điểm kiểm tra 3: Điền thuật ngữ chính

Đọc từng câu dưới đây và điền vào chỗ trống thuật ngữ đúng từ Ngân hàng từ.

1. Nhà cung cấp xếp hạng cao nhất cho các nhóm doanh nghiệp là _____ .
2. Kết nối nhiều chi nhánh của công ty với nhau dùng _____ .
3. Để tránh địa chỉ bị đưa vào danh sách đen, các nhóm triển khai một _____ .
4. Quản trị viên quản lý quyền của thiết bị bằng một _____ trung tâm.
5. Thêm chỗ một cách linh hoạt để hỗ trợ nhóm đang phát triển chính là _____ .
6. Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định và kiểm toán dữ liệu đòi hỏi _____ .

NGÂN HÀNG TỪ VỰNG

BẢNG ĐIỀU KHIỂN | CỔNG KẾT NỐI NORDLAYER | ĐỊNH TUYẾN SITE-TO-SITE | IP TĨNH TUÂN THỦ | KHẢ NĂNG MỞ RỘNG

Viết câu trả lời của bạn tại đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Điểm kiểm tra 4: Ghép nối khái niệm chính

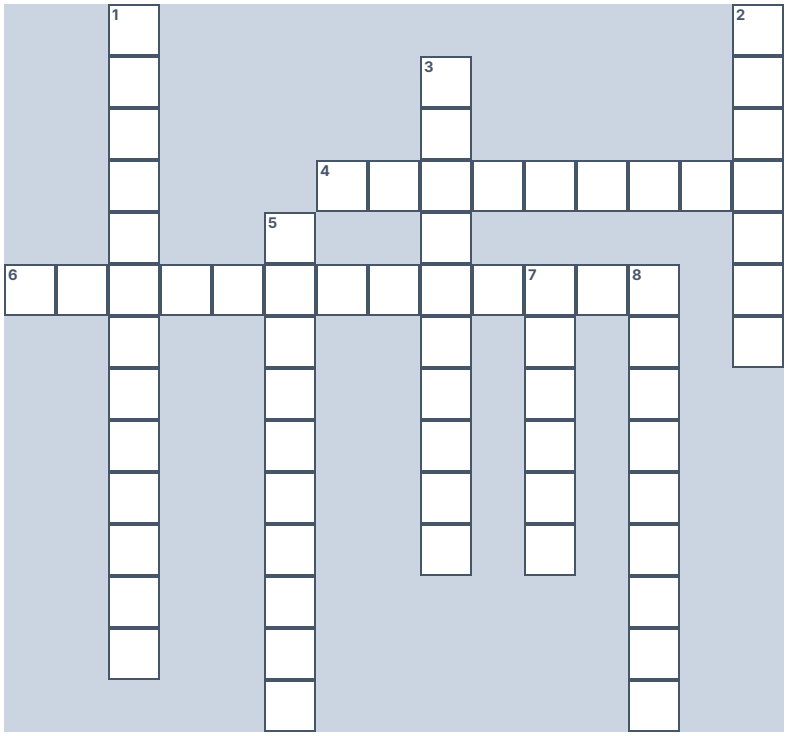
GHÉP ĐỊNH NGHĨA

Ghép mỗi thuật ngữ từ vựng ở bên trái với định nghĩa đúng ở bên phải bằng cách nhập chữ cái tương ứng (A-H) vào ô nhập liệu.

☐	1. NORDLAYER	A	Mở rộng nhóm nhiều chỗ ngồi linh hoạt.
☐	2. SITE-TO-SITE	B	Lựa chọn doanh nghiệp tốt nhất tổng thể.
☐	3. IP TĨNH	C	Kiểm soát lưu lượng split tunneling.
☐	4. BẢNG ĐIỀU KHIỂN	D	Tiêu chuẩn kiểm toán theo quy định.
☐	5. KHẢ NĂNG MỞ RỘNG	E	Nút truy cập từ xa dùng để xác thực.
☐	6. TUÂN THỦ	F	Địa chỉ riêng không nằm trong danh sách đen.
☐	7. ĐỊNH TUYẾN	G	Đường hầm kết nối liên mạng văn phòng.
☐	8. CỔNG KẾT NỐI	H	Bảng điều khiển quản trị trung tâm.

Điểm kiểm tra 5: Trò chơi ô chữ

Giải ô chữ bằng cách nhập chữ cái vào các ô trắng đang hoạt động. Các số tương ứng với các gợi ý bên dưới.



HÀNG NGANG

4. Kiểm soát lưu lượng của tính năng chia tách đường hầm (9)

6. Giao diện kiểm soát quản trị tập trung (13)

HÀNG DỌC

1. Mở rộng linh hoạt số chỗ khi nhóm lớn dần (13)

2. Tiêu chuẩn kiểm toán theo quy định (7)

3. Nút truy cập từ xa có xác thực (10)

5. Đường hầm kết nối mạng giữa các văn phòng (10)

7. Địa chỉ riêng không nằm trong danh sách đen (6)

8. Lựa chọn tốt nhất tổng thể cho doanh nghiệp (9)

Điểm kiểm tra 5, phương án khác: Gợi ý ô chữ dễ tiếp cận

Người dùng trình đọc màn hình và bàn phím có thể nhập trực tiếp đáp án ô chữ vào các trường văn bản bên dưới.

HÀNG NGANG

4 hàng ngang: Kiểm soát lưu lượng của tính năng chia tách đường hầm (9 chữ cái):

6 hàng ngang: Giao diện kiểm soát quản trị tập trung (13 chữ cái):

HÀNG DỌC

1 hàng dọc: Mở rộng linh hoạt số chỗ khi nhóm lớn dần (13 chữ cái):

2 hàng dọc: Tiêu chuẩn kiểm toán theo quy định (7 chữ cái):

3 hàng dọc: Nút truy cập từ xa có xác thực (10 chữ cái):

5 hàng dọc: Đường hầm kết nối mạng giữa các văn phòng (10 chữ cái):

7 hàng dọc: Địa chỉ riêng không nằm trong danh sách đen (6 chữ cái):

8 hàng dọc: Lựa chọn tốt nhất tổng thể cho doanh nghiệp (9 chữ cái):

Điểm kiểm tra 6: Tìm từ ẩn

Tìm 8 thuật ngữ từ vựng chính ẩn trong lưới bên dưới. Các từ có thể nằm ngang, dọc hoặc chéo.

G G Ô R E Ê Ô T S O S S I A D
N O M K Ă T N T Đ E Ô Ơ Ư X H
Ô I T H X U I V U Ô I G Y G H
R M A D G Ă R S A H H D U D I
Ơ Y I C K Ơ M H O A T Đ O I N
M B M Â B Ê G Ă Ă T O N P L Ô
G U S G X Đ X Q E V E Ư Â Ê D
N P S N S I P C R Q L T Ô U K
Ă M Q Ê I Ô Ê X O L Ư T I N T
N X Ơ R E Y A L D R O N Ơ S Ă
A B A N G Đ I Ê U K H I Ê N A
H K Ô Đ I N H T U Y Ê N M Ă K
K G C Ô N G K Ê T N Ô I Đ G N
X Â Y Y X Ă M U V L B D O Ư Ô
Ơ V Ê H N I T P I C X Â Ư L D

DANH SÁCH TỪ VỰNG

NORDLAYER SITETOSITE IPTINH BANGĐIÊUKHIÊN KHANĂNGMƠRÔNG
TUÂNTHU ĐINHTUYÊN CÔNGKÊTNÔI

Điểm kiểm tra 6, phương án khác: Ghép từ vựng dễ tiếp cận

Ghép từng thuật ngữ trong số 8 thuật ngữ từ vựng ở phần Tìm từ với định nghĩa đúng bằng cách viết chữ cái (A-H) vào chỗ trống.

THUẬT NGỮ TỪ VỰNG
A. NORDLAYER
B. SITETOSITE
C. IPTINH
D. BANGĐIÊUKHIÊN
E. KHANĂNGMƠRÔNG
F. TUÂNTHU
G. ĐINHTUYÊN
H. CÔNGKÊTNÔI

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TRƯỜNG GHÉP
____ 1. Kiểm soát lưu lượng của tính năng chia tách đường hầm.
____ 2. Giao diện kiểm soát quản trị tập trung.
____ 3. Nút truy cập từ xa có xác thực.
____ 4. Địa chỉ riêng không nằm trong danh sách đen.
____ 5. Tiêu chuẩn kiểm toán theo quy định.
____ 6. Đường hầm kết nối mạng giữa các văn phòng.
____ 7. Lựa chọn tốt nhất tổng thể cho doanh nghiệp.
____ 8. Mở rộng linh hoạt số chỗ khi nhóm lớn dần.

Điểm kiểm tra 7: Thử thách từ bị xáo trộn

Sắp xếp lại các chữ cái bên dưới để tìm ra các khái niệm và thuật ngữ chính về môi giới tên miền. Viết đáp án của bạn vào các ô nhập đã cung cấp.

1. **ALDONYERR** _____

2. **HITNIP** _____

3. **HKMRƠNGAGĂNÔN** _____

4. **TNÊHYUĐIN** _____

5. **IOEIESTSTT** _____

6. **ĐHÊIINÊKBAUNG** _____

7. **THTUUNÂ** _____

8. **ÔGÊICKÔTNN** _____

Hoạt động thưởng: Nghĩ nhanh

3 CÂU TRẢ LỜI CHO MỖI CHỦ ĐỀ. AI HOÀN THÀNH DANH SÁCH TRƯỚC SẼ THẮNG.

1	Những cam kết của một nhà cung cấp VPN tốt			
2	Những thứ có thể làm gián đoạn một cuộc họp video			
3	Những quy tắc để làm việc từ xa an toàn			
4	Những chương trình văn phòng bạn biết			
5	Những thứ nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn có thể thấy			
6	Lý do cung cấp VPN cho nhân viên			
7	Những thứ VPN không thể bảo vệ bạn khỏi			
8	Những nơi nhân viên làm việc			
9	Những công cụ một công ty dùng mỗi ngày			
10	Những cách đăng nhập an toàn			
11	Những dữ liệu một công ty phải bảo vệ			
12	Những vai trò trong bộ phận CNTT			
13	Những thiết bị mà một nhân viên có thể có			
14	Những việc cần làm sau một vụ vi phạm bảo mật			
15	Những từ mô tả Zero Trust			

Điểm kiểm tra 8: Nghiên cứu tình huống về VPN và mạng

Hãy vận dụng các khái niệm bạn đã học để giải các tình huống thực tế dưới đây.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 1: IP CÔNG CỘNG DÙNG CHUNG BỊ ĐƯA VÀO DANH SÁCH ĐEN



Tình huống: Một nhóm bán hàng truy cập cơ sở dữ liệu công ty bằng VPN dành cho người tiêu dùng, nhưng bị khóa vì IP thoát dùng chung bị các hệ thống chống gian lận đưa vào danh sách đen.

Câu hỏi thảo luận: Hãy đề xuất một cấu hình hạ tầng VPN doanh nghiệp để giải quyết tình trạng bị khóa này.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 2: KẾT NỐI CÁC VĂN PHÒNG CÔNG TY



Tình huống: Một công ty lớn có văn phòng ở Munich và Boston cần chia sẻ an toàn các máy chủ tệp cục bộ mà không định tuyến lưu lượng qua không gian web công cộng.

Câu hỏi thảo luận: Chọn cấu trúc VPN doanh nghiệp phù hợp.

Điểm kiểm tra 9: Giải mã mật thư

Kỹ sư mạng bảo mật các kênh định tuyến và đường hầm của máy khách. Hãy dùng bảng khóa Chữ-Số bên dưới để giải mã thông điệp bằng cách viết các chữ cái tương ứng vào chỗ trống.

KHÓA MÃ HÓA CHỮ SANG SỐ

A=1 Ă=2 Â=3 B=4 C=5 D=6 Đ=7 E=8 Ê=9 G=10

H=11 I=12 K=13 L=14 M=15 N=16 O=17 Ô=18 Ơ=19 P=20

Q=21 R=22 S=23 T=24 U=25 Ư=26 V=27 X=28 Y=29

15 18 11 12 16 11 13 11 18 16 10 24 12 16 5 3 29

4 1 17 27 9 15 1 16 10 6 17 1 16 11

16 10 11 12 9 20

Thông điệp đã giải mã:

MẸO: MỖI SỐ ĐẠI DIỆN CHO VỊ TRÍ CỦA CHỮ CÁI ĐÓ TRONG BẢNG CHỮ CÁI (VÍ DỤ 1 = A, 2 = B, 29 = Y).

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần A)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q1: VPN doanh nghiệp là gì?

Kết nối mạng an toàn cho phép nhân viên từ xa và các văn phòng truy cập dữ liệu riêng của doanh nghiệp một cách an toàn.

Q2: VPN dành cho người tiêu dùng và doanh nghiệp khác nhau như thế nào?

VPN dành cho người dùng cá nhân ẩn việc duyệt web cá nhân; VPN doanh nghiệp bảo vệ hệ thống công ty bằng bảng điều khiển quản trị tập trung.

Q3: VPN site-to-site là gì?

Đường hầm kết nối toàn bộ mạng của các văn phòng vật lý với nhau qua web.

Q4: VPN truy cập từ xa là gì?

Đường hầm cho phép từng nhân viên từ xa kết nối an toàn với mạng công ty.

Q5: Lợi ích của IP tĩnh chuyên dụng là gì?

Nó giữ lưu lượng doanh nghiệp tách biệt khỏi các nhóm công cộng và tránh việc IP dùng chung bị đưa vào danh sách đen.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần B)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q6: Nhà cung cấp nào tốt nhất cho doanh nghiệp nhỏ?

Private Internet Access (PIA), nổi bật nhờ giá phải chăng cho nhóm nhỏ và cách thiết lập đơn giản.

Q7: VPN doanh nghiệp nào được xếp hạng số 1 tổng thể?

NordLayer, được VPN.com chấm 92/100 về tính năng và công cụ quản trị.

Q8: Khả năng mở rộng theo nhóm trong VPN là gì?

Khả năng linh hoạt bổ sung số chỗ người dùng, giấy phép và cổng khi công ty phát triển.

Q9: Vì sao quản lý tập trung lại quan trọng?

Nó cho phép quản trị viên áp dụng chính sách bảo mật và thu hồi quyền truy cập của nhân viên trong một bảng điều khiển.

Q10: SASE là gì?

Secure Access Service Edge, kết hợp định tuyến WAN với các dịch vụ bảo mật cung cấp qua đám mây.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần C)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q1: Split tunneling bảo vệ các nhóm làm việc như thế nào?

Nó giữ lưu lượng SaaS riêng tư bên trong đường hầm bảo mật trong khi định tuyến truy cập web công cộng tại chỗ.

Q2: Proton VPN cung cấp gì cho doanh nghiệp?

Hạ tầng máy chủ riêng, được VPN.com chấm 88/100 (có trụ sở tại Thụy Sĩ).

Q3: Những tiêu chuẩn tuân thủ nào yêu cầu dùng VPN?

PCI DSS yêu cầu mã hóa mạnh trên mạng công cộng; HIPAA và GDPR kỳ vọng mã hóa như một biện pháp bảo vệ.

Q4: Bạn có thể chạy VPN doanh nghiệp trên router không?

Có, cấu hình đường hầm VPN trên router sẽ tự động bảo vệ tất cả thiết bị trong văn phòng.

Q5: Xác thực đa yếu tố là gì?

Yêu cầu nhiều thông tin xác thực (như thẻ thông minh hoặc mã SMS) để xác thực đăng nhập.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần D)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q6: Vì sao địa chỉ IP dùng chung bị đưa vào danh sách đen?

Vì hàng nghìn người dùng dùng chung chúng, và một số người có thể thực hiện hành vi độc hại.

Q7: Cổng kết nối xác thực người dùng như thế nào?

Bằng cách xác minh chứng chỉ máy khách, mật khẩu và mã đa yếu tố đối chiếu với thư mục đang hoạt động (active directory).

Q8: Surfshark cung cấp gì cho các nhóm?

Lựa chọn tốt nhất của VPN.com cho các gói bảo mật, đạt 84/100, với máy chủ chỉ dùng RAM.

Q9: Bạn kiểm toán các kết nối VPN doanh nghiệp như thế nào?

Bằng cách kiểm tra nhật ký kết nối, chỉ số sử dụng dữ liệu và lịch sử đăng nhập trong bảng điều khiển quản trị.

Q10: Kiểm soát truy cập Zero Trust là gì?

Mô hình trong đó mọi thiết bị đều được coi là không đáng tin, đòi hỏi xác minh cho mọi phiên.

Phần 11: 10 sự thật và hiểu biết thực tế về VPN

Xem lại các sự thật thực tế về tốc độ mã hóa VPN, kiểm toán giao thức, kết nối di động và làm việc từ xa trong doanh nghiệp.

1. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN doanh nghiệp mã hóa lưu lượng và bảo vệ hệ thống công ty khỏi việc đánh hơi trên mạng công cộng.

2. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN Site-to-Site kết nối an toàn toàn bộ mạng chi nhánh với nhau mà không để lộ các máy chủ cục bộ.

3. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN dành cho người dùng cá nhân che giấu việc duyệt web cá nhân, còn VPN doanh nghiệp bảo vệ các cổng tài nguyên của doanh nghiệp.

4. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN.com chấm NordLayer 92/100, VPN doanh nghiệp tốt nhất tổng thể.

5. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN.com chấm Proton VPN 88/100 và gọi tên là tốt nhất cho hạ tầng chuyên dụng.

6. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN.com chấm Private Internet Access 76/100 và xếp hạng là tốt nhất cho các nhóm doanh nghiệp nhỏ.

7. THÔNG TIN VỀ VPN
Bảng điều khiển quản trị trung tâm cho phép cán bộ bảo mật quản lý quyền người dùng và quy tắc truy cập.

8. THÔNG TIN VỀ VPN
Địa chỉ IP tĩnh riêng giúp các nhóm không bị hệ thống chống gian lận chặn do dùng chung IP.

9. THÔNG TIN VỀ VPN
GDPR nêu mã hóa là một biện pháp phù hợp để bảo vệ dữ liệu cá nhân.

10. THÔNG TIN VỀ VPN
Kiến trúc Zero Trust xác minh mọi điểm cuối từ xa bất kể vị trí hay thông tin xác thực.

Tài liệu tham khảo kỹ thuật và nguồn

Tài liệu học tập và các câu đố tương tác được biên soạn từ các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tả và khung quy định toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO HỌC THUẬT VÀ NGÀNH

[1] VPN.com. (2026). Best VPN for Business: Tested & Ranked By Our Experts.

https://www.vpn.com/vpn/best-vpn-for-business/

[2] NIST. (2020). SP 800-207: Zero Trust Architecture.

https://csrc.nist.gov/pubs/sp/800/207/final

[3] NIST. (2016). SP 800-46 Rev. 2: Guide to Enterprise Telework, Remote Access, and Bring Your Own Device (BYOD) Security.

https://csrc.nist.gov/pubs/sp/800/46/r2/final

[4] NordLayer. (n.d.). Secure your network & stay compliant with one toggle-ready platform.

https://nordlayer.com/

Đáp án: Điểm kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

1 **Cấu trúc đường hầm** SITE ĐẾN SITE — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN Site-to-Site kết nối an toàn toàn bộ các văn phòng chi nhánh từ xa với nhau. Trích dẫn: NIST Zero Trust.

2 **Câu hỏi 2** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN.com chấm NordLayer 92/100 và xếp nó tốt nhất nói chung cho các nhóm doanh nghiệp.

3 **Danh sách trắng IP** IP RIÊNG — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Địa chỉ IP tĩnh riêng giúp các nhóm không bị khóa quyền truy cập do danh sách đen IP dùng chung. Trích dẫn: NIST Remote Access.

4 **Câu hỏi 4** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN.com chấm Proton VPN 88/100 và nêu tên nó là tốt nhất cho hạ tầng chuyên dụng.

5 **Bảng điều khiển trung tâm** KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Các bảng điều khiển tập trung cho phép cán bộ bảo mật quản lý quyền người dùng và chỗ dùng. Trích dẫn: NIST Remote Access.

Đáp án: Điểm kiểm tra 2 – Đúng hay Sai

6 **Kết nối từ xa** TRUY CẬP TỪ XA — **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN truy cập từ xa cho phép từng nhân viên làm việc từ xa kết nối với các máy chủ riêng. Nguồn: NIST Remote Access.

7 **Đường hầm doanh nghiệp** GIỚI HẠN CHO NGƯỜI DÙNG CÁ NHÂN — **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN dành cho người dùng cá nhân thiếu kiểm soát quản trị tập trung và không phù hợp cho kiểm toán tổ chức. Trích dẫn: CISA Infrastructure.

8 **Cách ly cổng kết nối** ĐƯỜNG HẦM RIÊNG — **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

IP riêng cô lập lưu lượng của công ty khỏi nhiễu công cộng để bảo vệ cơ sở dữ liệu. Trích dẫn: NIST Zero Trust.

9 **Câu hỏi 9** — **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

VPN.com xếp PIA (76/100) là tốt nhất cho doanh nghiệp nhỏ, không phải cho các doanh nghiệp lớn.

10 **Bảo mật hợp nhất** TIÊU CHUẨN SASE — **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

SASE hợp nhất định tuyến WAN doanh nghiệp với bảo mật không tin cậy cung cấp qua đám mây. Nguồn: Cloudflare Zero Trust.

Đáp án từ vựng và thang chấm điểm

Thang chấm điểm cho giáo viên: Cho 1 điểm với mỗi cặp ghép đúng (tổng cộng 8 điểm) và mỗi thuật ngữ ngữ cảnh (tổng cộng 6 điểm).

ĐIỂM KIỂM TRA 4: ĐÁP ÁN – GHÉP NỐI KHÁI NIỆM

B 1. NORDLAYER	G 2. SITE-TO-SITE	F 3. IP TĨNH	H 4. BẢNG ĐIỀU KHIỂN
A 5. KHẢ NĂNG MỞ RỘNG	D 6. TUÂN THỦ	C 7. ĐỊNH TUYẾN	E 8. CỔNG KẾT NỐI

ĐIỂM KIỂM TRA 3: ĐÁP ÁN – THUẬT NGỮ CHÍNH

1 NORDLAYER	2 SITE-TO-SITE	3 IP TĨNH	4 BẢNG ĐIỀU KHIỂN
5 KHẢ NĂNG MỞ RỘNG	6 TUÂN THỦ		

ĐIỂM KIỂM TRA 6, PHƯƠNG ÁN KHÁC: ĐÁP ÁN – GHÉP TỪ

1 G – ĐINHTUYÊN	2 D – BANGĐIÊUKHIÊN	3 H – CÔNGKÊTNÔI	4 C – IPTINH
5 F – TUÂNTHU	6 B – SITETOSITE	7 A – NORDLAYER	8 E – KHANĂNGMƠRÔNG

GHI CHÚ THẢO LUẬN CHO GIÁO VIÊN

Thuật ngữ chính:
Kiểm tra xem học sinh có giải thích được NORDLAYER, SITE-TO-SITE và IP TĨNH bằng lời của mình và nêu một ví dụ cho mỗi thuật ngữ hay không.

Nghiên cứu tình huống:
Yêu cầu học sinh dùng dữ kiện trong phiếu, không dùng phỏng đoán, để chứng minh khuyến nghị của mình.

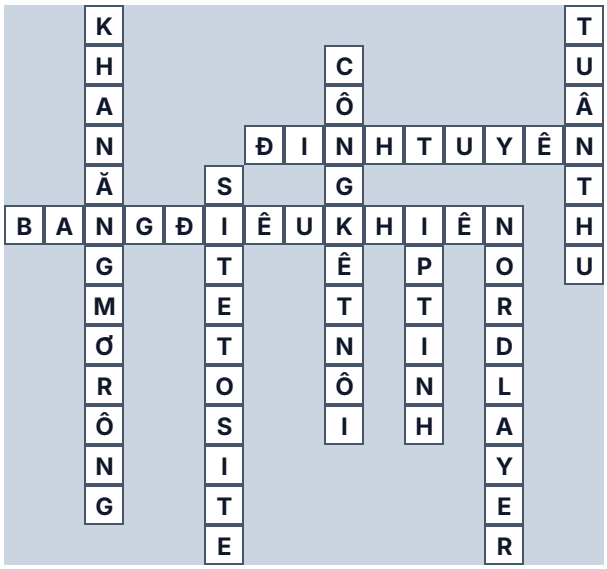
Đánh giá nguồn:
Yêu cầu học sinh kiểm chứng ít nhất một nhận định trong các nguồn của phiếu và thảo luận vì sao số liệu, giá cả và quy định có thể thay đổi theo thời gian.

Đáp án câu đố và ghi chú cho giáo viên

ĐÁP ÁN TÌM TỪ

G	G	Ô	R	E	Ê	Ô	T	S	O	S	S	I	A	D
N	O	M	K	Ă	T	N	T	Đ	E	Ô	Ơ	Ư	X	H
Ô	I	T	H	X	U	I	V	U	Ô	I	G	Y	G	H
R	M	A	D	G	Ă	R	S	A	H	H	D	U	D	I
Ơ	Y	I	C	K	Ơ	M	H	O	A	T	Đ	O	I	N
M	B	M	Â	B	Ê	G	Ă	Ă	T	O	N	P	L	Ô
G	U	S	G	X	Đ	X	Q	E	V	E	Ư	Â	Ê	D
N	P	S	N	S	I	P	C	R	Q	L	T	Ô	U	K
Ă	M	Q	Ê	I	Ô	Ê	X	O	L	Ư	T	I	N	T
N	X	Ơ	R	E	Y	A	L	D	R	O	N	Ơ	S	Ă
A	B	A	N	G	Đ	I	Ê	U	K	H	I	Ê	N	A
H	K	Ô	Đ	I	N	H	T	U	Y	Ê	N	M	Ă	K
K	G	C	Ô	N	G	K	Ê	T	N	Ô	I	Đ	G	N
X	Â	Y	Y	X	Ă	M	U	V	L	B	D	O	Ư	Ô
Ơ	V	Ê	H	N	I	T	P	I	C	X	Â	Ư	L	D

ĐÁP ÁN Ô CHỮ



HƯỚNG DẪN CHO GIÁO VIÊN VỀ ĐÁP ÁN Ô CHỮ

HÀNG NGANG

4 hàng ngang: ĐINHTUYÊN Kiểm soát lưu lượng của tính năng chia tách đường hầm (9 chữ cái)

6 hàng ngang: BANGĐIÊUKHIÊN Giao diện kiểm soát quản trị tập trung (13 chữ cái)

HÀNG DỌC

1 hàng dọc: KHANĂNGMƠRÔNG Mở rộng linh hoạt số chỗ khi nhóm lớn dần (13 chữ cái)

2 hàng dọc: TUÂNTHU Tiêu chuẩn kiểm toán theo quy định (7 chữ cái)

3 hàng dọc: CÔNGKÊTNÔI Nút truy cập từ xa có xác thực (10 chữ cái)

5 hàng dọc: SITETOSITE Đường hầm kết nối mạng giữa các văn phòng (10 chữ cái)

7 hàng dọc: IPTINH Địa chỉ riêng không nằm trong danh sách đen (6 chữ cái)

8 hàng dọc: NORDLAYER Lựa chọn tốt nhất tổng thể cho doanh nghiệp (9 chữ cái)

Đáp án: Từ bị xáo trộn và mật thư

Đáp án cho hoạt động sắp xếp lại chữ cái từ vựng và Thử thách mật mã bí mật.

ĐÁP ÁN SẮP XẾP LẠI CHỮ CÁI

1. A L D O N Y E R R — **NORDLAYER**
2. H I T N I P — **IPTINH**
3. H K M R Ơ N G A G Ă N Ô N — **KHANĂNGMƠRÔNG**
4. T N Ê H Y U Đ I N — **ĐINHTUYÊN**
5. I O E I E S T S T T — **SITETOSITE**
6. Đ H Ê I I N Ê K B A U N G — **BANGĐIÊUKHIÊN**
7. T H T U U N Â — **TUÂNTHU**
8. Ô G Ê I C K Ô T N N — **CÔNGKÊTNÔI**

KHÓA THỬ THÁCH MẬT THƯ BÍ MẬT

"MÔ HINH KHÔNG TIN CÂY BAO VÊ MANG DOANH NGHIÊP"

Đáp án nghiên cứu tình huống

A Nghiên cứu tình huống 1: IP công cộng dùng chung bị đưa vào danh sách đen

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một nhóm kinh doanh truy cập cơ sở dữ liệu của công ty bằng VPN dành cho người tiêu dùng, nhưng bị khóa vì IP thoát dùng chung bị các hệ thống chống gian lận đưa vào danh sách đen.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Triển khai các máy chủ doanh nghiệp chuyên dụng kết hợp với địa chỉ IP tĩnh để tách lưu lượng công ty khỏi các nhóm công cộng.

B Nghiên cứu tình huống 2: Kết nối các văn phòng công ty

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một doanh nghiệp có văn phòng ở Munich và Boston cần chia sẻ an toàn các máy chủ tệp cục bộ mà không định tuyến lưu lượng qua không gian web công cộng.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Cấu hình đường hầm VPN Site-to-Site để kết nối an toàn hai mạng văn phòng cục bộ qua internet.